

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2025

V/v “ Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hà.

2. Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 413/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Ngọc P, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Số 205/18A15 đường THD, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Số 373/28/3 đường HHN, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lư Anh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 205/18A15 đường THD, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2024; Bản tự khai ngày 09/10/2024 nguyên đơn là chị Quách Ngọc P trình bày:

Chị và anh Lư Anh H quen biết nhau từ năm 2008, sau 03 năm tìm hiểu anh chị quyết định tiến đến hôn nhân. Cả hai có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2011 ngày 07/11/2011).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chuyển về sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ Số 205/18A15 đường THD, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, nguyên nhân chủ yếu là anh chị sống với nhau đã lâu nhưng chưa có con chung mặc dù hai vợ chồng đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả nên anh H thường chán nản sinh cái gắt. Ngoài ra, anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm và chăm lo cho gia đình, mọi việc trong gia đình một mình chị lo toan. Vì thế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra. Sau nhiều năm chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn chị thấy cả hai không còn tình cảm với nhau, không còn tiếng nói chung. Chị cảm thấy cuộc sống ở gia đình chồng quá ngột ngạt vì sống chung một nhà nhưng anh chị coi nhau như người dưng, ít khi nói chuyện với nhau, chỉ nói được vài câu là lại gây gổ, mâu thuẫn thì ngày càng nhiều. Do đó, tháng 10/2023 chị thuê nhà sống riêng và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh H không còn yêu thương, quan tâm hay chia sẻ với nhau và cũng không còn liên lạc với nhau. Nay chị cảm thấy không còn tình cảm với anh H nữa và cuộc hôn nhân giữa chị và anh H cũng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lư Anh H.

- Về con chung: không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.
- Bị đơn anh Lư Anh H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Quách Ngọc P được ly hôn với anh Lư Anh H. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: chị P khai không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí: chị P nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Chị Quách Ngọc P có đơn yêu cầu ly hôn với anh Lư Anh H nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn chị Quách Ngọc P đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Chị Quách Ngọc P và anh Lư Anh H có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyền số 01/2011 đăng ký ngày 07/11/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn chị Quách Ngọc P trình bày mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con chung mặc dù hai vợ chồng đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả nên anh H thường chán nản sinh cái gắt. Ngoài ra, anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm và chăm lo cho gia đình, mọi việc trong gia đình một mình chị lo toan.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...*”. nhưng giữa vợ chồng chị P và anh H đã không có sự tôn trọng, quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 10/2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn tiếp tục vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh H cũng không còn tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị P. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Quách Ngọc P và anh Lư Anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho chị Quách Ngọc P được ly hôn với anh Lư Anh H là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Quách Ngọc P khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do chị P nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Ngọc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Quách Ngọc P được ly hôn với anh Lư Anh H

Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyền số 01/2011 đăng ký ngày 07/11/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Quách Ngọc P và anh Lư Anh H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị P khai không có, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do chị Quách Ngọc P nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010202 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND phường H, Quận F;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn